

CHUẨN MỰC SỬ DỤNG TỪ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được các yêu cầu trong việc sử dụng từ.
- Trên cơ sở nhận thức được các yêu cầu đó, tự kiểm tra thấy được những nhược điểm của bản thân trong việc sử dụng từ, có ý thức dùng từ đúng chuẩn mực, tránh thái độ cẩu thả khi nói, khi viết.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Đây là một bài học mang tính thực hành, chưa hề có trong Chương trình Tiếng Việt ở bậc THCS trước đây. Chương trình Tiếng Việt trước đây khi học về từ còn nặng về cung cấp các kiến thức lí thuyết ngôn ngữ học mang tính hệ thống, nặng về miêu tả và phân loại, chưa có những chỉ dẫn về các chuẩn mực sử dụng từ. Không có những hiểu biết về chuẩn mực sử dụng từ thì không có định hướng đúng khi nói, khi viết. Kết quả là trong các bài viết của HS và cả trong lời ăn tiếng nói thường ngày, HS thường phạm nhiều lỗi về sử dụng từ, làm giảm sút hiệu quả giao tiếp. Nắm được các yêu cầu cụ thể trong việc sử dụng từ, HS sẽ có ý thức hơn, tự giác hơn trong việc rèn luyện ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn từ.

2. Đây là một bài học mang tính chất tổng hợp. Nó xem xét vấn đề sử dụng từ một cách toàn diện từ nhiều khía cạnh : ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp, phong cách, ... Những khía cạnh đó đã được nói đến một cách riêng lẻ trong các bài học trước đây. Học bài này cũng là để ôn lại những điều đã học trước đây, đặt chúng trong một hệ thống hoàn chỉnh để HS có được một quan niệm tổng quát về chuẩn mực sử dụng từ.

3. Vì đây là một bài học mang tính chất thực hành cao nên trong khi giảng dạy, GV cần cố gắng liên hệ với thực tế sử dụng ngôn từ của HS. Phải nhầm sửa những cái sai của HS thì HS mới thẩm thía và bài học mới trở nên sinh động. Mặt khác, về mặt phương pháp, không nên để HS học bài học này một cách thụ động, chỉ ngồi nghe thầy cô giảng giải các lỗi và cách chữa. Trái lại, cần phát huy sự suy nghĩ độc lập của HS, rèn luyện cho HS khả năng tự đánh giá, tự phê phán, tự rút kinh nghiệm. Có như thế thì việc học bài này mới thật bổ ích.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Những dẫn chứng trong SGK đều được rút ra từ bài làm của HS mà người biên soạn thu thập được, GV có thể sử dụng các dẫn chứng này để phân tích. Ngoài ra, GV có thể thêm các dẫn chứng khác rút ra từ các bài làm của HS lớp mình.

Hoạt động 1. Tìm hiểu yêu cầu sử dụng từ đúng âm, đúng chính tả, đặc biệt coi trọng việc sửa lỗi chính tả.

Việc viết từ sai chính tả có thể do nhiều nguyên nhân : do liên tưởng sai (như *khoảnh khắc* viết thành *khoảng khắc*), do ảnh hưởng của tiếng địa phương

(không phân biệt *n/l*, không phân biệt *x/s*, không phân biệt thanh hỏi với thanh ngã, ...), cũng có thể do học không đến nơi đến chốn (phân biệt *d/gi*, ...). Những lỗi chính tả nào cần chú ý chưa là tuỳ thuộc vào tình hình cụ thể của lớp.

Hoạt động 2. Tìm hiểu yêu cầu sử dụng từ đúng nghĩa.

HS dùng từ sai nghĩa có thể do nhiều nguyên nhân. Chủ yếu là do không nắm vững khái niệm của từ, cũng có thể do không phân biệt các từ đồng nghĩa (gần nghĩa), ... GV nên hướng dẫn HS căn cứ vào câu cụ thể, vào ngữ cảnh để nhận xét lỗi và tìm từ ngữ thích đáng để thay thế. Thay *sáng sửa* bằng *tươi đẹp*, thay *cao cả* bằng *sâu sắc*, thay *biết* bằng *có*.

Hoạt động 3. Tìm hiểu yêu cầu sử dụng từ đúng tính chất ngữ pháp của từ.

Tính chất ngữ pháp của từ đã học trong các bài học về từ loại, về thành phần câu. GV gợi ý HS dựa vào những điều đã học để xét lỗi. Ví dụ : *hào quang* là danh từ không thể sử dụng làm vị ngữ như tính từ ; *ăn mặc* là động từ, *thảm hại* là tính từ không thể dùng như danh từ ; nói *sự giả tạo phồn vinh* là trái với quy tắc trật tự từ tiếng Việt. Câu đầu, thay *hào quang* bằng *hào nhoáng*. Câu thứ hai, thêm *sự* vào trước *ăn mặc* hoặc đổi kết cấu của câu thành *Chị ăn mặc thật giản dị*. Câu thứ ba, bỏ *với nhiều*, thêm *rất*. Câu thứ tư, *giả tạo phồn vinh* đổi lại thành *phồn vinh giả tạo*.

Hoạt động 4. Tìm hiểu yêu cầu sử dụng từ đúng sắc thái biểu cảm, hợp phong cách.

Điều này đã được học ở các tiết trước như tiết về từ đồng nghĩa, từ Hán Việt, ...

Từ *lanh đạo* nên thay bằng từ *cầm đầu*. Từ *chú (hổ)* ở đây không ổn vì *chú* đặt trước danh từ chỉ động vật mang sắc thái "đáng yêu". Nên thay *chú hổ* bằng *nó* hoặc *con hổ*.

Hoạt động 5. Tìm hiểu về yêu cầu không lạm dụng từ địa phương, từ Hán Việt.

Về hiện tượng lạm dụng từ Hán Việt, HS đã học ở tiết *Từ Hán Việt*. GV lưu ý HS không nên lạm dụng từ địa phương, gây khó hiểu cho người ở vùng khác. Tuy vậy, trong tác phẩm văn học, cũng có lúc dùng một số từ địa phương vì mục đích nghệ thuật.

Hoạt động 6. GV cho HS nhắc lại những kết luận đã nêu ở phần Ghi nhớ.

Cuối cùng, GV cho HS tổng kết lại những điều cần chú ý khi sử dụng từ như đã nêu ở phần Ghi nhớ.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Kim Thản – Hồ Lê – Lê Xuân Thại – Hồng Dân, *Nói và viết đúng tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1967.